

Bài 6

CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á (2 tiết)

Tiết 1

I - Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Bài này nhằm giới thiệu một cách khái quát nhất để HS biết :

– Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm những nước nào ? Tên gọi và vị trí địa lí của các nước này có những điểm gì tương đồng với nhau để tạo thành một khu vực riêng biệt ?

– Các giai đoạn phát triển lịch sử lớn của khu vực.

– Nhận rõ vị trí địa lí của Cam-pu-chia và Lào và các giai đoạn phát triển của hai nước.

2. Về tư tưởng

Qua những kiến thức lịch sử, giúp HS nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á. Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam và hai nước Cam-pu-chia, Lào.

3. Về kĩ năng

Biết sử dụng bản đồ hành chính Đông Nam Á để xác định vị trí của các vương quốc cổ và phong kiến.

Biết sử dụng phương pháp lập biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử.

II - Những điều cần lưu ý

Do giới hạn của một tiết học, trong bài khoá chỉ giới thiệu một đặc điểm về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á – đó là *gió mùa*. Nhưng đã từ lâu, Đông Nam Á được coi là một khu vực địa lí – lịch sử – văn hoá. Điều đó có nghĩa là : ở tất cả các nước thuộc khu vực Đông Nam Á đều có những đặc điểm tương đối giống nhau về điều kiện tự nhiên, về quá trình phát triển lịch sử và về văn hoá, tạo nên một khu vực riêng, khác hẳn các khu vực khác trên thế giới. Trước hết, đó là ảnh hưởng của gió mùa đối với khí hậu, cảnh quan thực vật, động vật và đến đời sống kinh tế, phong tục tập quán của cư dân. Gió mùa kèm theo mưa rất thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước. Vì vậy, lúa nước là cây lương thực chính và chủ yếu của tất cả các nước Đông Nam Á.

Đông Nam Á được coi là khu vực có quá trình chuyển biến từ vượn thành người. Những bộ xương hoá thạch và công cụ đá thô sơ của Người tối cổ đã được tìm thấy ở hầu hết các nước Đông Nam Á. Vào khoảng thiên niên kỉ II trước Công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết đến công cụ bằng đồng thau. Nhưng nhà nước ở đây lại hình thành muộn. Trừ nhà nước của người Việt được hình thành từ trước Công nguyên, còn lại các khu vực khác, nhà nước đều được hình thành từ sau Công nguyên. Những quốc gia này được gọi là các vương quốc cổ. Mỗi vương quốc đều chưa có ranh giới rõ ràng và chưa gắn với một tộc người nhất định. Ở một số vương quốc, người ta chỉ biết tới tên gọi và địa điểm trung tâm của các vương quốc đó mà thôi. Trong khoảng 10 thế kỉ sau Công nguyên, có hàng chục vương quốc như thế đã được hình thành ở Đông Nam Á.

Vào khoảng giữa thiên niên kỉ I, các vương quốc cổ Đông Nam Á suy yếu dần và tan rã. Ở Đông Nam Á dần hình thành một số quốc gia mới mà người ta thường gọi là quốc gia phong kiến dân tộc. Sở dĩ như vậy vì mỗi quốc gia được hình thành đều dựa trên cơ sở phát triển của một tộc người nhất định, chiếm đa số và phát triển nhất (như Đại Việt của người Việt, Cham-pa của người Chăm, Chân Lạp của người Khơ-me v.v...). Đồng thời, cùng với sự phát triển của mỗi quốc gia, quan hệ sản xuất phong kiến cũng được hình thành.

Giai đoạn phát triển của các quốc gia phong kiến dân tộc ở Đông Nam Á kéo dài từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XV.

Từ sau thế kỉ XV, các quốc gia Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái, mặc dù có một số quốc gia (như các quốc gia của người Thái và người Lào) vẫn tiếp tục phát triển thịnh vượng cho tới thế kỉ XVII, XVIII. Trong bối cảnh đó, sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây vào Đông Nam Á là nhân tố cuối cùng có ý nghĩa quyết định dẫn tới sự suy vong của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

1. Bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á (nếu có được bản đồ các quốc gia cổ thì càng tốt).
2. Tranh ảnh một số công trình kiến trúc, văn hoá Đông Nam Á.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể đặt câu hỏi : "Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm những nước nào ?", sau đó chỉ trên bản đồ để giúp HS nhận đúng vị trí từng nước.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á, có ba ý chính :

– Giới thiệu tên và vị trí trên bản đồ 10 quốc gia hiện nay ở Đông Nam Á. Từ tháng 5 – 2002, có thêm nước Đông Ti-mo.

– Tiếp đó, giới thiệu điều kiện địa lí của khu vực (chỉ giới thiệu những nét chung, khái quát, những điểm tương đồng của cả khu vực mà không đi vào từng nước). Cần phân tích sâu : thế nào là gió mùa, ảnh hưởng của gió mùa tới sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng của nền kinh tế nông nghiệp tới quá trình phát triển lịch sử, văn hoá của các cư dân (có thể liên hệ với bài "Các quốc gia cổ đại phương Đông" đã học ở lớp 6).

– Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á : chỉ cần HS biết khoảng thời gian hình thành, tên gọi và vị trí của một số vương quốc cổ.

Mục 2 – Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á, có ba ý :

– Giới thiệu khoảng thời gian và một số quốc gia tiêu biểu (có thể sử dụng bản đồ để giúp HS dễ nhận biết).

– Từ thế kỉ XIII, do sự thiên di của người Thái từ khu vực phía bắc xuống, dẫn tới sự hình thành hai vương quốc mới là Su-khô-thay và Lan Xang.

– Về giai đoạn suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á, GV chỉ cần nêu mốc thời gian và sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Từ giữa thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á, trừ Thái Lan, đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

V - Tài liệu tham khảo *(xem bài tiếp theo)*

Tiết 2

CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á *(tiếp theo)*

I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

II - Những điều cần lưu ý

Cam-pu-chia là một trong những nước có lịch sử lâu đời và khá phong phú. Tuy nhiên, đối với HS lớp 7, GV chỉ cần nêu một số mốc quan trọng. Thời tiền sử, tức là thời kì đồ đá, trên đất Cam-pu-chia ngày nay đã có một bộ phận cư dân cổ Đông Nam Á (gọi là người Môn cổ) sinh sống. Cư dân này đã xây dựng nên nhà nước Phù Nam, tồn tại từ thế kỉ I đến thế kỉ VI.

Người Khơ-me là một bộ phận của cư dân cổ Đông Nam Á, nhưng ban đầu họ không sống trên đất Cam-pu-chia ngày nay, mà ở phía bắc, vùng Nam cao nguyên Cò Rạt, sau mới di cư dần về phía nam. Đến thế kỉ VI, khi Vương quốc Phù Nam suy yếu và tan rã, người Khơ-me mới bắt đầu xây dựng vương quốc riêng của mình mà người Trung Hoa gọi là nước Chân Lạp. Trong quá trình hình thành nhà nước, người Khơ-me có thuận lợi là đã sớm tiếp thu và chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ. Thông qua Vương quốc Phù Nam, người Khơ-me đã tiếp thu đạo Bà La Môn và đạo Phật, chịu ảnh hưởng của văn học, nghệ thuật (nhất là nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc) của Ấn Độ. Lúc đầu, người Khơ-me cũng sử dụng chữ Phạn là chữ viết của người Ấn Độ ; sau đó, trên cơ sở chữ Phạn, đến thế kỉ VII người Khơ-me mới sáng tạo nên chữ viết riêng của mình –

chữ Khơ-me cổ. Những ảnh hưởng văn hoá đó của Ấn Độ đã đẩy nhanh quá trình hình thành nhà nước của người Khơ-me.

Vương quốc Chân Lạp, hay có thể gọi là giai đoạn Chân Lạp trong lịch sử Cam-pu-chia, tồn tại đến cuối thế kỉ VIII (năm 774) thì bị người Gia-va đến xâm chiếm và thống trị cho tới năm 802.

Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX (năm 802) đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì Ăng-co. Sở dĩ gọi như vậy vì kinh đô của vương quốc là Ăng-co, một địa điểm của vùng Xiêm Riệp ngày nay. Ở đây người Khơ-me đã xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc lớn, nổi tiếng, điển hình là khu đền tháp Ăng-co Vát, Ăng-co Thom (Ăng-co Vát là một khu đền có 5 ngôi tháp cao, được chạm khắc rất công phu, đỉnh cao nhất tới 63m, xung quanh là một hệ thống hào nước có chiều rộng 200m, chu vi 5,5km. Hai bên bờ được lát cầu đá với 18 bậc cao. Những lối đi rộng có lát đá, hai bên có hình tượng điêu khắc, chạm trổ tinh vi, dẫn tới những cung điện, đền tháp tạo nên vẻ đẹp trang nghiêm và hùng vĩ). Khu đền tháp Ăng-co là một cống hiến độc đáo của người Khơ-me vào kho tàng văn hoá Đông Nam Á và thế giới.

Đầu thế kỉ XV, Cam-pu-chia bắt đầu bước vào thời kì suy thoái. Năm 1432, kinh đô chuyển về vùng Phnôm Pênh ngày nay. Thời kì Ăng-co chấm dứt. Từ đó trở đi, Cam-pu-chia bắt đầu suy sụp ; đến năm 1863, Nô-rô-đôm chính thức thừa nhận sự bảo hộ của người Pháp. Lịch sử Vương quốc Cam-pu-chia đã bước sang một trang khác.

Lịch sử phát triển của Vương quốc Lào tương đối đơn giản, trong SGK đã trình bày khá rõ.

Chủ nhân cổ nhất của nước Lào là người Khạ, sau này gọi là người Lào Thương. Họ là chủ nhân của các nền văn hoá đồ đá, đồ đồng và đồ sắt có từ hàng nghìn năm trước. Mãi đến thế kỉ XIII, mới có một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đây, được gọi là người Lào Lùm. Cuộc thiên di này mang tính chất hoà hợp, không có xung đột xảy ra. Sự liên kết của các bộ tộc Lào là nhân tố chủ yếu dẫn tới sự thành lập nước Lan Xang.

Thời thịnh vượng của nước Lan Xang là thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVIII, nhất là dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. Thời kì này, quân dân Lào đã ba lần đánh thắng quân xâm lược Miến Điện.

Từ nửa sau thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu dần và trở thành một tỉnh của Xiêm cho đến khi Pháp xâm lược và biến Lào thành thuộc địa.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

1. Bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á (nếu có được bản đồ các quốc gia cổ thì càng tốt).
2. Một số tranh ảnh sưu tầm về Cam-pu-chia thời kì này.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

GV cần nhắc lại : Sau khi học khái quát về khu vực Đông Nam Á, chúng ta cần đi sâu tìm hiểu một số nước tiêu biểu trong khu vực. GV có thể đặt câu hỏi : "Những nước nào của khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với Việt Nam ?", rồi vào bài mới.

2. Dạy và học bài mới

Mục 3 – Vương quốc Cam-pu-chia, có 4 ý lớn :

– Người Khơ-me là ai, họ sống ở đâu, thạo việc gì, tiếp thu văn hoá Ấn Độ như thế nào ?...

– Giai đoạn Chân Lạp trong lịch sử Cam-pu-chia (từ thế kỉ VI đến cuối thế kỉ VIII).

– Giai đoạn Ăng-co, GV cần giới thiệu :

+ Vì sao gọi là "giai đoạn Ăng-co" ?

+ Những chính sách đối nội (phát triển sản xuất nông nghiệp), đối ngoại (bành trướng) của các vua Cam-pu-chia thời Ăng-co.

+ Miêu tả Ăng-co Vát.

– Giai đoạn suy thoái của Cam-pu-chia.

Mục 4 – Vương quốc Lào, có các ý sau :

– Giới thiệu sơ qua về người Lào Thương – chủ nhân đầu tiên của đất nước Lào, chủ nhân của những chiếc chum đá. Đó là hàng trăm chiếc chum bằng đá to nhỏ khác nhau, những chiếc chum để đựng tro xương người chết sau khi hoá thiêu.

– Sự thiên di của người Thái và sự thành lập nước Lan Xang.

– Giai đoạn phát triển thịnh vượng của Lan Xang với những biểu hiện :

+ Chia đất nước thành các mường.

+ Xây dựng quân đội.

+ Giữ quan hệ hoà hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt, chống quân xâm lược nước ngoài.

– Giai đoạn suy yếu của Lan Xang.

3. Gợi ý trả lời câu hỏi và khai thác nội dung kênh hình

– Cả hai mục đều có câu hỏi (hoặc bài tập) "Lập biểu đồ các giai đoạn lịch sử lớn của Cam-pu-chia và Lào", GV cần hướng dẫn HS vẽ một đường thẳng từ trái sang phải, trên đó đánh dấu các mốc lớn.

– Về kênh hình : GV có thể miêu tả Ăng-co Vát (đã nói ở trên) và Thạt Luổng của Lào.

"Thạt Luổng" có nghĩa là "tháp lớn", được xây dựng năm 1566 dưới triều vua Xê-ta-thi-lạt. Đây là một công trình đồ sộ, gồm một tháp lớn hình nậm rượu, đặt trên cái đế hình hoa sen, phô ra các cánh hoa sen (12 cánh), dưới là một bệ khổng lồ hình bán cầu, nhưng lại tạo thành 4 múi có đáy vuông, mỗi cạnh dài 68m, được ốp bằng 323 phiến đá và có 4 cổng dưới dạng miếu thờ. Xung quanh tháp chính là 30 ngọn tháp nhỏ, ở mỗi tháp đều khắc một lời dạy của Phật. Tháp chính có chiều cao 45 m.

V - Tài liệu tham khảo

(Về chùa Vàng ở Mi-an-ma)

"Ở Mi-an-ma, chỉ riêng khu di tích Pa-gan, hiện nay người ta còn thấy hơn 5000 ngôi chùa lớn nhỏ nằm rải rác dọc theo hai bờ sông I-ra-oa-đi. Ngôi chùa Suê Đa-gôn (hay chùa Vàng) đồ sộ được xây dựng chỉ trong một năm rưỡi (năm 1372 – 1373), chứng tỏ sức lực và tài năng của cả nước đã được huy động như thế nào. Ngôi chùa có đỉnh cao 10m, gồm 7 vành đai bằng vàng, một cái trụ bằng bạc, đỉnh chóp là một quả cầu vàng (đường kính 25m), trên có cấm cờ gió cũng bằng vàng và cả ba phần này (trụ, quả cầu và lá cờ gió) đều được khảm bởi 5448 viên kim cương to nhỏ khác nhau. Toàn bộ phần thân của tháp được phủ bởi 9300 lá vàng (kích thước 30cm x 30cm), bên trong treo 1065 chuông vàng và 421 chuông bạc. Chùa Vàng xứng đáng là biểu tượng của đất nước Mi-an-ma giàu đẹp với những con người vị tha, yêu đời và giàu mơ ước".

(Dẫn theo *Lịch sử văn hoá thế giới cổ - trung đại*,
NXB Giáo dục, H.1998, tr.282).